



**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI**  
**TRUNG CẤP NGHỀ CỦ CHI**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

**NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-TCNCC ngày 01 tháng 10 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Củ Chi)*

*Củ Chi, tháng 10 năm 2021*



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ-TCNCC ngày 01/10/2021  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Cử Chi)

**Tên nghề:** Công nghệ ô tô

**Mã nghề:** 5510216

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên

**Thời gian đào tạo:** 02 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo công nhân có tay nghề lắp đặt, Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng được các thiết bị cơ khí ô tô trong các dây chuyền sản xuất tại các nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật.

- Đào tạo học viên có trình độ trung cấp nghề Công nghệ ô tô để tiếp tục học liên thông trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành ô tô.

- Đào tạo học viên có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và công nghiệp 4.0 hiện nay.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tự chủ, trách nhiệm

Học sinh tốt nghiệp nghề phải có:

##### - Kiến thức

+Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu cơ bản trong ô tô;

+Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

+Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;

+Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước công việc trong quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;

+Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị cơ bản trong ngành, nghề Công nghệ ô tô;

+Trình bày được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp;

+Phân tích được các kỹ năng, thao tác cơ bản trong lái xe ô tô;

+Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

##### - Kỹ năng nghề nghiệp



+Đọc được bản vẽ kỹ thuật đơn giản; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

+Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra cơ bản trong ngành, nghề Công nghệ ô tô; bảo quản thiết bị và dụng cụ liên quan đến ngành, nghề công nghệ ô tô;

+Kiểm tra những sai hỏng của các cụm chi tiết, hệ thống cơ bản trên ô tô;

+Lập được các quy trình tháo, lắp đơn giản của các bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;

+Lập được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản phù hợp với từng chi tiết,

+bộ phận, hệ thống và loại ô tô;

+Thực hiện các công việc bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình, quy phạm và đảm bảo kỹ thuật;

+Tổ chức và quản lý quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tương ứng với trình độ được đào tạo;

+Vận hành được ô tô đúng luật, đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn;

+Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở trình độ thấp hơn.

+Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phân biệt và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng các công việc đơn giản và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

+Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

#### **- Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

+Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

+Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

+Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

+Yêu nghề, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ Hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

+Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

+Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

+Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

### **1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng**

#### **- Chính trị, đạo đức**

+Hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;

+Có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật

+Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

**- Thể chất, quốc phòng**

- + Thường xuyên rèn luyện thân thể để có đủ sức khỏe học tập và công tác lâu dài;
- + Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí ngành nghề bao gồm:

- + Chăm sóc làm đẹp xe ô tô.
- + Quám lý vật tư phụ tùng ô tô.
- + Sản xuất phụ tùng và lắp ráp trong lĩnh vực ô tô.
- + Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô.
- + Sửa chữa động cơ (máy) ô tô
- + Sửa chữa gầm ô tô.
- + Sửa chữa điện và điều hòa không khí ô tô.
- + Thọ sửa chữa tại các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- + Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ

**1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ ô tô, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 66 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 225 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1395 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 469 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 1181 giờ.

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số Tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuy ết	Thực hành/ thực tập/ thí nghi ệm/ bài tập / thảo lu ậ n	Thi/ Ki ể m tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>17</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	3	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	6	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>49</b>	<b>1395</b>	<b>375</b>	<b>940</b>	<b>80</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>15</b>	<b>285</b>	<b>134</b>	<b>125</b>	<b>26</b>
MH 07	Cơ kỹ thuật	2	30	20	8	2
MH 08	Vật liệu học	2	30	20	8	2
MH 09	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	3	45	20	21	4
MH 10	Vẽ kỹ thuật	2	30	20	8	2
MH 11	An toàn lao động	2	30	22	4	4
MĐ 12	Gia công nguội cơ bản	2	60	16	38	6
MĐ 13	Hàn cơ bản	2	60	16	38	6
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>34</b>	<b>1110</b>	<b>241</b>	<b>815</b>	<b>54</b>
MĐ 14	Khái quát chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	2	60	15	41	4
MĐ 15	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền	2	60	15	41	4
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	2	60	15	41	4
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn làm mát - làm mát	2	60	15	41	4
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng (dùng bộ chế hòa khí)	2	60	15	41	4
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	2	60	15	41	4

MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	2	60	15	41	4
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	2	60	15	41	4
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống treo - phanh - lái	3	90	20	66	4
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	2	60	15	41	4
MĐ 24	Sửa chữa PAN ô tô	2	60	15	41	4
MĐ 25	Lái ô tô	2	60	15	41	4
MĐ 26	Kiểm định & chẩn đoán ô tô	1	30	9	19	2
MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí ô tô	2	60	15	41	4
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	6	270	32	238	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>66</b>	<b>1650</b>	<b>469</b>	<b>1088</b>	<b>93</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Các môn học bắt buộc

Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành tổ chức thực hiện.

##### 4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Bố trí cho học sinh tham quan, thực tập tại một số xí nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;
- Đề giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao: Tổ chức giải việt dã, giải bóng đá mi ni trong trường Tham gia hội thao tại địa phương.	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm Do địa phương phát động
2	Văn hoá, văn nghệ: Đoàn trường, Hội học sinh tổ chức hội thi văn nghệ	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần

4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn trường, hội học sinh tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt
5	Tham quan, dã ngoại: Đoàn trường, hội học sinh Khoa chuyên nghề	Theo kế hoạch đào tạo năm học

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thời gian tổ chức kiểm tra thường xuyên định kỳ và kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định tại điều 12 thông tư 09/2917/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành ngày 13/07/2017. Có quy định và hướng dẫn cụ thể theo quy chế thi kiểm tra của trường Trung cấp nghề Cù Chi.

- Lý thuyết (tự luận trắc nghiệm, vấn đáp): 60 - 90 phút

- Thực hành (Bài tập lớn, bài thực hành, tiểu luận): 120 - 180 phút.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

- Kế hoạch tổ chức thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp được quy định tại điều 30 thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành ngày 13/07/2017. Có quy định và hướng dẫn cụ thể theo quy chế thi kiểm tra của trường Trung cấp nghề Cù Chi.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo nghề và có đủ điều kiện thi sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm 03 môn: Chính trị, Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, Thực hành nghề nghiệp.

- Thời gian thi Chính trị: 90 phút

- Thời gian thi Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp (viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm): không quá 180 phút.

- Thời gian thi Thực hành nghề nghiệp (Thực hiện kỹ năng hoàn thành 1 phần của sản phẩm hoặc 1 sản phẩm): từ 1 đến 3 ngày nhưng không quá 8 giờ/ngày.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của trường.

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	Không quá 90 phút
2	Văn hoá Trung học phổ thông đối với tuyển sinh Trung học cơ sở	- Viết - Trắc nghiệm	Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
3	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp  - Thực hành nghề nghiệp	- Viết - Vấn đáp  - Trắc nghiệm - Thi thực hành	- Không quá 180 phút - Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời/học sinh) - Không quá 90 phút - Không quá 24 giờ



#### 4.5. Các chú ý khác

Trong chương trình này, các môn học, mô đun đều được đặt tên theo mức độ phổ thông nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau này khi ra trường. Bổ sung nhiều môn học/mô đun theo hướng phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay./.

Củ Chi, ngày 01 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Hùng

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Phụng

